

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 26-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** ông Quách Thành Trung.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Thanh Sơn,

2. Bà Vũ Thị Quỳnh.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Đình A, sinh ngày 07/10/1987, tại thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố D, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe ô tô; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Đình H và bà Nguyễn Thị S; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

1. Anh Đỗ Hoàng L, sinh năm 1996; trú tại: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (đã chết);

2. Chị Trương Thị N, sinh năm 1996; trú tại: thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Hoàng L:

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1969; trú tại: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa - là bố đẻ của anh Đỗ Hoàng L (vắng mặt).

2. Bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1977, trú tại: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa - là mẹ đẻ của anh Đỗ Hoàng L (vắng mặt).

3. Chị Trương Thị N, sinh năm 1996, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa – là vợ của anh Đỗ Hoàng L (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn T, bà Trịnh Thị H1 và chị Trương Thị N (theo Giấy ủy quyền lập ngày 11/01/2023): ông Đỗ Quang C (vắng mặt).

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH D, địa chỉ: Tổ F, Khu C, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự: bà Vũ Thị M, sinh năm 1971, trú tại tổ F, khu C B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa - chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH D (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T1 (vắng mặt);
2. Anh Hoàng Mai T2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đình A có giấy phép lái xe ô tô hạng C, làm nhân viên hợp đồng lái xe ô tô cho Công ty TNHH D.

Sáng ngày 06/01/2023, Đỗ Đình A được giao điều khiển ô tô tải BKS 36H-006.97 chở đất từ huyện H, tỉnh Thanh Hóa đi theo đường Q đến nhà máy G. Khoảng 09 giờ 17 phút cùng ngày, A điều khiển xe ô tô BKS 36H-006.97 đi đến Km 283+350 Quốc lộ A thuộc tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (đường Q có dải phân cách di động bằng bê tông ở giữa phân chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy là chiều Thanh Hóa – Ninh Bình và ngược lại). Lúc này, A điều khiển xe ô tô đi hướng Thanh Hóa - Ninh Bình trên phần đường sát dải phân cách bê tông và cách khu vực giao với đường vào nhà máy G khoảng 20m (tại đoạn đường giao nhau có điểm mở dải phân cách rộng 40,6m và có lắp đặt camera an ninh tại cổng nhà máy gạch chiếu ra đoạn đường giao nhau), Anh bật đèn tín hiệu xin đường bên phải. Cùng lúc có anh Đỗ Hoàng L điều khiển mô tô BKS 29G-994.24 chở vợ là chị Trương Thị N đi phía sau cùng chiều Thanh Hóa – Ninh Bình, cách mép đường bên phải theo chiều đi khoảng 50cm và cách xe ô tô 36H-006.97 khoảng 15m. Đỗ Đình A và anh L tiếp tục điều khiển xe đi thẳng đến đoạn đường giao với đường vào nhà máy G. Khi xe ô tô BKS 36H-006.97 đi qua đầu điểm mở của dải phân cách khoảng 7m, Anh không quan sát gương chiếu hậu bên phải nên không biết có xe mô tô do anh L điều khiển đang đi thẳng ngay phía sau xe ô tô; đồng thời Anh tăng tốc độ điều khiển xe ô tô

chuyển hướng rẽ phải để vào đường nhà máy gạch T. Khi bánh xe phía trước bên phụ của xe ô tô BKS 36H-006.97 đi đến đầu đường vào nhà máy gạch thì xe mô tô BKS 29G1-994.24 cũng đi đến mép bên phải của đường vào nhà máy gạch; thấy xe ô tô sát gần phía trước, anh L đã điều khiển xe mô tô rẽ phải theo xe ô tô do Anh điều khiển để tránh nhưng không kịp, bánh trước xe mô tô đã đâm vào má ngoài lốp bánh xe thứ nhất bên phụ của xe ô tô BKS 36H-006.97. Xe mô tô đổ nghiêng phải trên mặt đường, anh L ngã theo xe mô tô, chị N bị ngã xuống đường phía bên phải của xe ô tô. Xe ô tô tiếp tục di chuyển trên đường vào nhà máy gạch, dàn bánh xe thứ ba bên phụ của xe ô tô đẩy rê xe mô tô cùng anh L về phía trước 6,8m và chèn lên vùng vai, lưng, hông phải sau đó dừng lại trên đường vào nhà máy gạch. Hậu quả anh L bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thành phố T cấp cứu nhưng do vết thương đã tử vong trên đường; chị N bị sảy sát nhẹ; xe mô tô 29G1-994.24 bị hư hỏng nặng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, trưng cầu giám định pháp y tử thi và định giá tài sản thiệt hại.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là Km 283+350 Quốc lộ A giao với đường vào nhà máy G thuộc tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mặt đường quốc lộ 1A trải nhựa phẳng, có dải phân cách di động bằng bê tông chia đường thành 2 chiều đường riêng biệt là Thanh Hóa – Ninh Bình và ngược lại, mỗi chiều rộng 9m. Trên dải phân cách di động có lắp cột Km 283+400. Trên mặt đường chiều đường T - Ninh Bình có cụm vạch sơn giảm tốc màu vàng, vạch gần nhất cách cột Km 283+400 về phía Thanh Hóa là 01m. Bên phải chiều đường T - Ninh Bình có vỉa hè rộng 7m, trên vỉa hè lắp đặt biển báo W.207a “giao nhau với đường không ưu tiên” cách cột Km 283+400 là 74m.

Tiếp giáp bên phải chiều đường T - Ninh Bình là đường vào nhà máy G trải bê tông phẳng, phẳng. Khoảng rộng tiếp giáp giữa 02 đường là 15,8m. Trên công nhà máy gạch có lắp đặt 01 camera hướng ra vị trí giao nhau giữa 02 đường.

Tại khu vực giao nhau giữa Quốc lộ A và đường vào nhà máy G có khoảng mở dải phân cách của Quốc lộ A rộng 40,6m, mỗi đầu điểm mở có gắn biển báo số P.102 “cấm đi ngược chiều”.

Lấy cột km 283+400 gắn trên đầu dải phân cách của Quốc lộ A làm điểm mốc; mép đường bên phải của Quốc lộ A theo chiều Thanh Hóa – Ninh Bình làm chuẩn 1 ký hiệu là M1; mép đường bên phải đường vào nhà máy G theo chiều từ Quốc lộ A đi vào làm chuẩn 2 ký hiệu là M2 để tiến hành xác định vị trí phương tiện, dấu vết như sau:

Xe ô tô BKS 36H-006.97 đổ trên đường vào nhà máy G theo phương xiên chéo, đầu xe hướng vào nhà máy, đuôi xe hướng ra Quốc lộ A. Đo từ tâm trục

bánh xe thứ nhất (bánh trước) bên phụ đến M1 là 10,3m và đến M2 là 7,55m. Đo từ tâm trục bánh xe thứ hai bên phụ đến M1 là 8,9m và đến M2 là 6,7m. Đo từ tâm trục bánh xe ngoài cùng của dàn bánh thứ 3 bên phụ đến M1 là 6,2m và đến M2 là 5,2m. Đo từ tâm trục bánh xe ngoài cùng của dàn bánh xe sau cùng bên phụ đến M1 là 5m; đến M2 là 4,6m và đến điểm mốc là 43,4m.

Xe mô tô BKS 29G1-994.24 đổ nghiêng bên phải trên đường vào nhà máy G, tính theo hướng Quốc lộ A vào nhà máy gạch, đầu xe hướng vào mép đường bên trái, đuôi xe hướng vào mép đường bên phải đường vào nhà máy gạch. Đo từ tâm trục bánh xe phía trước đến M1 là 6,6m và đến M2 là 6m. Đo từ tâm trục bánh xe phía sau đến M1 là 6,6m, đến M2 là 4,8m và đến tâm trục bánh xe ngoài cùng của dàn bánh thứ ba bên phụ là 0,5m.

Hệ thống vết cà, sạt của xe mô tô BKS 29G1-994.24 không liên tục theo hướng xiên chéo từ M1 vào nhà máy gạch và mép bên trái của đường vào nhà máy gạch, kích thước (6,8x0,8x0,03)m; Đo từ đầu vết đến mép M1 là 0,35m và đến M2 là 2,3m. Cuối vết tại giá đỡ chân bên phải người ngồi sau xe mô tô.

Vết cày của xe mô tô 29G1-994.24 kích thước (2,1x0,13)m nằm trên mặt đường vào nhà máy gạch theo hướng xiên chéo, điểm sâu nhất của vết cày là 0,03m. Đo từ đầu vết cày đến M1 là 4,5m và đến M2 là 4,8m; cuối vết cày nằm gần với vị trí tiếp giáp của trục trước xe mô tô và mặt đường, đo từ cuối vết cày đến M1 là 6,6m và đến M2 là 5,5m.

Khu vực vật rơi vãi gồm mảnh kim loại, nhựa vỡ của xe mô tô kích thước (3,5x3)m nằm rải rác trên mặt đường nhà máy gạch xung quanh xe mô tô trên diện tích (3,5x3)m.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tạm giữ xe ô tô BKS 36H-006.97 và xe mô tô 29G1-994.24. Cùng ngày Đỗ Đình A giao nộp 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Đỗ Đình A.

Ngày 09/01/2023 bà Vũ Thị M là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH D giao nộp 01 bản sao đăng ký xe ô tô, 01 bản chính giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô BKS 36H-006.97.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 130 ngày 18/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Nguyên nhân chết của Đỗ Hoàng L: Đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô nhãn hiệu HOWO CNHTC, BKS 36H-00697 ghi nhận dấu vết như sau:

Tại má ngoài lốp bánh xe thứ nhất (từ trước về sau) bên phụ có vết sạt cao su kích thước (14x4)cm.

Tại má ngoài lốp bánh xe thứ hai bên phụ có vết sạt cao su kích thước (40x25)cm và mặt ngoài trục lốp có vết bong sơn kích thước (5x0,5)cm.

Tại má ngoài lớp bánh xe ngoài cùng bên phụ của hàng bánh xe thứ ba có vết sạt cao su kích thước (33x14)cm.

Giữa hàng lớp thứ hai và thứ ba của xe ô tô có hệ thống thanh cản kim loại sơn màu trắng – đỏ, gồm 02 thanh ngang và 02 thanh dọc. Mặt ngoài thanh ngang thứ hai từ trên xuống có vết chùi sạch bụi đất diện tích kích thước (8,5x5)cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đặt 43cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION ghi nhận dấu vết như sau:

Toàn bộ phần đầu xe, càng xe phía trước bị gãy vỡ, đẩy dồn từ trước về sau, trục phần đầu xe bị vặn xoắn.

Mặt nạ phía trước đầu xe đèn chuyển hướng phía trước, thân cánh yếm hai bên, chắn bùn phía trước của bánh trước bị vỡ rơi hoàn toàn để lộ phần kim loại và dây điện phía trước.

Đứt gãy kim loại càng trước bên trái của xe và bị đẩy từ sau ra trước, bề mặt có bầm dính máu, tổ chức da cơ.

Đứt gãy trục bánh xe phía trước ra khỏi vị trí tâm bánh xe, đẩy dồn từ trước về sau nhiều nhất so với ban đầu là 07cm, bề mặt dính bột đá màu trắng.

Bẹp méo biến dạng cong vênh đĩa phanh kim loại trước, đường kính đĩa phanh là 22cm, bề mặt bầm dính dầu, máu, tổ chức da cơ.

Biến dạng bánh xe phía trước, đẩy từ trái sang phải nhiều nhất 25cm.

Má lớp bên phải lớp trước có vết sạt xước cao su diện tích kích thước (28x3)cm. Mặt lan lớp trước có vết sạt cao su diện tích kích thước (10x10)cm.

Mặt ngoài giá đỡ chân người ngồi sau bên phải sạt xước kim loại diện tích kích thước (12x2,5)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 06/3/2023 kết luận: tổng trị giá tài sản các bộ phận của xe mô tô BKS 29G-994.24 bị hư hỏng tại thời điểm ngày 06/01/2023 là 10.115.000 đồng.

Ngày 09/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trích xuất hình ảnh về vụ việc tai nạn giao thông do camera giám sát an ninh của Nhà máy gạch Tam Điệp lắp tại khu vực cổng vào nhà máy G.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Đình A đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của mình, thừa nhận việc bị khởi tố, điều tra là đúng pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSTĐ ngày 23 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Đình A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm

a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 41; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đình A từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án. Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 12 tháng đến 15 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Đỗ Đình A 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Đình A.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đình A đã khai nhận: Khoảng 09 giờ 17 phút ngày 06/01/2023, Đỗ Đình A điều khiển xe ô tô BKS 36H – 006.97 đi trên đường Q chiều Thanh Hóa - Ninh Bình ở phần đường giáp với giải phân cách. Khi đến Km 283+350 thuộc tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, A điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào nhà máy G, không chú ý quan sát gương chiếu hậu bên phải nên không phát hiện thấy anh Đỗ Hoàng L điều khiển xe mô tô BKS 29G – 994.24 chở chị Trương Thị N đi ngay phía sau cùng chiều. Khi xe ô tô của bị cáo bắt đầu di chuyển vào đầu đường vào Nhà máy G thì nghe thấy tiếng va chạm, bị cáo dừng xe xuống thấy anh L bị tai nạn trong gầm xe, hậu quả anh L bị tử vong sau đó, chị N ngã xuống đường bị sảy sát nhẹ, xe mô tô 29G-994.24 bị hư hỏng thiệt hại 10.115.000 đồng. Bị cáo cho rằng bị truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị hại Trương Thị N trong quá trình điều tra khai báo: sáng ngày 06/01/2023 chị được chồng là Đỗ Hoàng L đi xe mô tô BKS 29G1-994.24 chở đi từ huyện H ra Ninh Bình, đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày khi đến đoạn đường gần vào cổng nhà máy G, lúc này xe đi cách mép đường bên phải chiều đi khoảng 50cm với tốc độ bình thường thì chị nghe thấy chồng chị nói ơ ơ, lúc này chị N ngẩng đầu lên thì thấy trước mặt có chiếc ô tô tải đang đi giữa đường rẽ phải vào nhà máy G ngay trước đầu xe mô tô của vợ chồng chị. Ngay lúc đó, anh L điều khiển xe mô tô cũng vòng về bên phải theo ô tô nhưng không tránh kịp, xe mô tô đâm vào xe ô tô, đổ ra đường và tai nạn xảy ra, anh L bị thương trong gầm xe được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong, chị N bị xây sát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng định giá thiệt hại là 10.115.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía lái xe và chủ xe đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình chị tổng số tiền 225.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh L, sức khỏe và tài sản của chị N, việc bồi thường đã thực hiện xong, chị N và gia đình đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chị N không yêu cầu giải quyết tiếp việc bồi thường thiệt hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Hoàng L trong quá trình điều tra khai báo: sau khi tai nạn xảy ra bị cáo và chủ xe đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình tổng số tiền 225.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh L, sức khỏe và tài sản, việc bồi thường đã thực hiện xong, gia đình đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu giải quyết tiếp việc bồi thường thiệt hại.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và chủ xe đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị tổng số tiền 225.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại. Bị đơn đã được trả lại chiếc xe ô tô BKS 36H – 006.97 và các giấy tờ, đến nay, bị đơn không có yêu cầu, đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra người làm chứng khai báo vào thời gian vụ tai nạn xảy ra, họ đang đứng tại vỉa hè khu vực xảy ra tai nạn, nhìn thấy khi chiếc ô tô tải gây tai nạn đi đến gần điểm rẽ, có bật đèn tín hiệu rẽ phải, xe mô tô bị tai nạn đi phía sau. Khi đến gần cổng nhà máy G thì xe mô tô đi song song với xe mô tô. Vào thời điểm xe ô tô gây tai nạn rẽ nhanh vào cổng nhà máy gạch thì xe mô tô cũng giảm tốc độ rẽ theo nhưng không tránh kịp và tai nạn xảy ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại Trương Thị N, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự, dấu vết để lại trên hiện trường và phương tiện liên quan đến tai nạn, phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi, định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 09 giờ 17 phút ngày 06/01/2023, Đỗ Đình A điều khiển xe ô tô BKS 36H – 006.97 đi trên đường Q chiều Thanh Hóa - Ninh Bình. Khi đến Km 283+350 thuộc tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, A điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào nhà máy G, không chú ý quan sát nên không phát hiện thấy anh Đỗ Hoàng L điều khiển xe mô tô BKS 29G – 994.24 chở chị Trương Thị N đi ngay phía sau cùng chiều làm cho anh L phải điều khiển xe mô tô rẽ phải theo xe ô tô để tránh nhưng không kịp. Do khoảng cách quá gần nên bánh trước xe mô tô do anh L điều khiển đâm vào má ngoài lốp bánh xe thứ nhất bên phụ của xe ô tô làm xe mô tô đổ nghiêng phải, anh L ngã theo xe mô tô và bị dàn bánh xe thứ ba bên phụ của xe ô tô chèn lên vùng vai, lưng và hông phải, tử vong; chị N ngã xuống đường bị sây sát nhẹ; xe mô tô 29G-994.24 bị hư hỏng thiệt hại 10.115.000 đồng.

Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ quy định Quy tắc chung về tham gia giao thông đường bộ như sau:

“1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.
....”

Như vậy, bị cáo Đỗ Đình A điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn, cho xe chuyển hướng mà không quan sát, gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác, vi phạm quy định về quy tắc tham gia giao thông quy định tại Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác.

[2] Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như sau:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Bị cáo Đỗ Đình A là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vi phạm quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn về giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đỗ Đình A thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, có bố đẻ là bệnh binh, có công với cách mạng. Trong vụ án này, người bị hại Đỗ Hoàng L cũng có một phần lỗi do điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không giữ khoảng cách an toàn, không chú ý quan sát và giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn khi xe ô tô đi phía trước chuyển

hướng rẽ phải quy định tại Điều 11 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ G1. Do vậy, bị cáo Đỗ Đình A được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng loại hình phạt tù đối với bị cáo thì mới tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Đỗ Đình A và Công ty TNHH D đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh Đỗ Hoàng L và chị Trương Thị N tổng số tiền 225.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận và không đề nghị tiếp tục giải quyết việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe ô tô BKS 36H – 006.97 và giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe ô tô và toàn bộ giấy tờ trên cho đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH D là đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS 29G – 994.24 và giấy tờ xe, giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đỗ Hoàng L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho chị N và gia đình anh L là đúng pháp luật.

Đối với 01 thẻ nhớ, 01 USB lưu trữ hình ảnh về vụ tai nạn giao thông được tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Đỗ Đình A, là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án cho đến khi chấp hành

xong hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 41; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Đình A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình A 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Đình A cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

2.2. Cấm bị cáo Đỗ Đình A hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Đình A 01 giấy phép lái xe số 370141010159 mang tên Đỗ Đình A do sở GTVT tỉnh N cấp nhưng tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án cho đến khi chấp hành xong hình phạt cấm hành nghề lái xe ô tô

4. Về án phí: bị cáo Đỗ Đình A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đá ký)

Quách Thành Trung